

Hà Phương Hoài

Ba Con Yến Nhỏ

Kính tặng Nhà thơ Phùng Trần



*Mai đây dư ảnh vương trần thế,
Thì chốn non bồng có Yến Nhi !*

Từ một chân trời xa xôi ngoài biển đông, Yến Thanh, Yến Hồng và Yến Nhi bay vào đất liền. Họ gặp nhau tại một vườn hoa muôn sắc. Ánh nắng của những ngày đầu xuân dịu mát lôi kéo biết bao nhiêu là tài tử giai nhân.

Người ta dìu nhau đi trong hương thơm ngào ngạt của ngàn hoa khoe sắc thắm, chập chờn ong bướm lả lơi. Như một đoàn hùng binh diễn hành trên đại lộ, các nàng Tulip trong đội ngũ thẳng tắp lôi cuốn hầu hết những vương tôn công tử đến chiêm ngưỡng. Xa xa bên bờ hồ nước trong xanh với tia nước ngọc ngà tuôn vút tận trời cao là các nàng Iris xinh tươi đua nhau nhảy múa theo làn gió xuân, làm tăng thêm nét yêu kiều diễm lệ. Xung quanh các nàng là các kỳ hoa dị thảo khác từ khắp năm châu bốn bể châu về nhập cuộc chơi với các nàng.

Yến Thanh có nhiều kinh nghiệm với đời cho nên không muốn tham gia với làn sóng xô bồ và vui nhộn đó, nàng nói:

- Nay các em à, chúng mình nên kiếm một nơi nào đó có những loài hoa bình dị, như hoa phấn, hoa tường vi hay hoa chuối của quê nhà để chúng mình hàn huyên tâm sự, tự do nô đùa chẳng ai dòm ngó!

- Mình đã lặn lội từ xa, xa lắm đến được đây, tại sao mình không nhập cuộc với mọi người để thưởng thức cái vui và cái khoái cảm của con người mà lại chui vào cái nơi chỉ có những đàn bướm, đàn ong khờ dại. Chúng ta qua đó đi các chị à! Yên Hồng đề nghị.

- Chị không phải không muốn đến với họ. Em đã quên rằng chúng ta chỉ là loài yến nhỏ bé, sống ở biển khơi, sống ở nơi đồng không mông quạnh, thì làm gì thích hợp với thú vui của loài cầm phổ thị. Yên Thanh nhìn Yên Hồng dịu dàng nói.

- Không sao chị ạ, chúng mình là chúng mình, họ là họ. Trên đời này có cuộc vui nào mà chẳng có đông người, đông kẻ lạ. Qua những ngày tháng đến đây, chúng mình dù không thân thiện với thế giới xung quanh ta nhưng cũng chưa đến nỗi là kẻ thù của nhau. Yên Hồng cố gắng thuyết phục người chị lớn.

- Chị biết từ lâu nay em vẫn thích những chỗ đông người, thích những gì sôi động.

Yên Hồng không để cho người chị lão đời, luôn dè dặt nói thêm nên đã chặn lời :

- Chỗ đông người mới có nhiều trò chơi lạ. Họ vui theo họ, ta đùa nô theo cách của ta. Chị thì lúc nào vẫn giữ nét cổ kính của một bà cụ non.

Thấy người bạn trẻ ham chơi và không biết dè dặt sợ sệt là gì tiếp :

- Em biết rằng giữa ta và họ luôn luôn có nhiều dị biệt. Những dị biệt đó không thể nào xóa bỏ đi được. Ngôn ngữ giữa ta và họ chẳng quá khác nhau hay sao! Một đàn ghi ta đầy nhạc tính, một đàn cộc lốc khô khan. Một đàn thì thanh âm dài thườn thượt, một đàn ngắn gọn dễ thương. Hãy xem đàn bò câu đã muôn đời gần gũi với họ. Họ cho ăn ngày ngày, nhưng thịt của bò câu chẳng là món ăn ngon trong nhiều cao lầu, tửu điểm hay sao ?

Yên Hồng không muốn so đo hơn thua với người chị đáng kính cho nên đã

cáo từ đi riêng một mình. Yến Thanh và Yến Nhi đôi mắt trông theo lắc đầu. Hai người yên lặng rất lâu. Không biết lâu bao lâu nữa, cho đến khi có tiếng nổ của động cơ gần đầu đó làm cho hai người giật mình bay bổng. Hai chị em sánh vai nhau trên tầng mây, sung sướng nhìn trời mây bát ngát.

Yến Nhi quay sang người chị có tuổi nói :

- Ước gì chúng cứ bay mãi như thế này thì sướng biết là dường nào!
 - Bộ em không ăn không ngủ hay sao ? Yến Thanh nhắc nhở.
 - Em biết chuyện đó chứ. Nhưng giấc mơ là giấc mơ. Chúng ta là loài ở biển, tổ tiên chúng ta sống nơi có nước, có núi đẹp trời cao. Thế mà rồi vì thế thời đưa đẩy, chúng ta và gia đình của chúng ta đã chẳng lưu lạc đến chân trời xa lạ này. Chị thì luôn giữ lấy cái đẹp của cha ông, còn chị Yến Hồng lại thích đổi thay ồn ào nghiệt ngã.
 - Từ sáng giờ chẳng thấy em nói câu nào sao bây giờ em lại lý sự dữ dằn quá vậy? Yến Thanh quay qua con yến nhỏ âu yếm hỏi.
 - Em nào có lý sự gì đâu. Em là em, chị là chị. Mỗi sinh vật đều có bản năng và suy tư riêng của nó. Chị cố gắng áp đặt trên ý nguyện của kẻ khác bằng suy tư của chị thì làm sao họ chịu được. Từ sáng tới giờ, em đã chẳng bình chân như vại không nói một lời nào sao? Tại sao? Tại vì em tôn trọng chị, em tôn trọng chị Yến Hồng. Thật ra các chị đã chẳng bao giờ coi đứa em nhỏ này ra gì cho nên chẳng hề hỏi ý kiến của em trong cuộc chơi! Yến Nhi trách nhẹ.
 - Ủ nhỉ, hai chị thật là vô vị thật. Mỗi chị đều bị cùm bởi cái ngã nặng nề và cứng ngắt. Chị xin lỗi em. Vậy em có thể cho chị biết em thích đi chơi đâu? Yến Thanh giật mình đổ dành Yến Nhi.
 - Em không dám đâu! Chị làm vậy em tổn thọ chết!
- Yến Thanh cướp lời Yến Nhi:
- Thôi chị lấy lại lời xin lỗi đó được chưa?

Hai chị em cùng phá lên cười. Họ sánh vai bay qua từng cụm mây nhỏ, mây to, mây hồng mây nhạt. Bỗng Yến Nhi nhìn xuống thấy một vườn hồng muôn hoa khoe sắc thắm, yên lặng như tờ mới quay qua Yến Thanh nói:

- Kìa chị xem phía bên phải của chúng ta, hướng hai giờ, một vườn Hồng màu hoa chói rạng. Chị em mình có chỗ chơi rồi đó. Thật là cảnh bồng lai. Mình xuống đó đi chị.

Chẳng chờ cho Yến Thanh chấp thuận hay không, Yến nhỏ nghiêng mình một cái đã bỏ xa Yến Thanh tiếp tục bay về phía trước. Yến Nhi sà cánh ngay trên bụi tường vi trắng bạch. Vì đáp quá gấp cho nên không chọn đúng cành tường vi khả dĩ chịu đựng được sức nặng của người nàng. Yến Nhi mất thăng bằng chao người xuống bụi hoa đầy gai nhọn. Một chiếc gai nhọn rất nhỏ đã đâm vào người của nàng, phần gai gãy ghim lại trong xác thịt của Yến Nhỏ. Yến Nhỏ thét lên một tiếng vỗ cánh muốn bay thoát khỏi gai góc, nhưng càng vẫy vùng, những chiếc gai nhỏ bé khác xia xói vào da thịt nàng. Vững vững một lúc sau Yến Nhi mới thoát được tai họa, bay bồng lên cao.

Trong lúc đó Yến Thanh cũng vừa quay trở lại, thấy thế đuổi theo Yến Nhi.

- Em vừa rủ chị xuống vườn hồng chơi sao lại chạy trốn như thế?

Yến Thanh hỏi Yến Nhi với hơi thở dập dồn. Yến Nhi vừa bay vút lên cao vừa la thất thanh, chẳng để ý đến lời thăm hỏi của Yến Thanh. Yến Thanh lo lắng cho Yến Nhi. Nàng nghĩ rằng Yến Nhi chắc đã gặp chuyện chẳng lành.

- Em có sao không?

- Chắc em bị gai ghim vào cánh. Đau lắm! Ta hãy về nhà nhờ chị gỡ hộ em.

Yến Nhi tiếp tục bay nhanh. Dù đường bay có hơi chao đảo. Chẳng mấy chốc, hai Yến bay về tới nơi cư trú. Yến Nhi nằm vật lên giường, hơi thở yếu dần. Yến Thanh hỏi:

- Em đau ở chỗ nào. Chị xoa dầu cho em nhé.

Yến Nhi nói trong hơi thở yếu ớt:

Em bây giờ chẳng biết đau ở đâu nữa, khi thì đau ở cánh trái, khi thì ở cánh phải, ở bụng, không bây giờ ở tim, ôi đau quá! đau quá!

La được mấy tiếng đó rồi ngất lịm.

Yến Thanh quỳnh quáng, lấy dầu nóng xoa khắp người của yến Nh. Một lúc lâu, Yến Nhi tỉnh lại than thở:

Chắc em không xong rồi chị Thanh ơi! Ước gì em được trở lại với quê mình, được thấy lại Hòn Yến, được rong chơi trên sông Hàn. Được nghe sóng biển rạt rào vào những ngày cuối thu. Được nghe tiếng sáo diều của mục tử.

Được ăn những món ngon ngọt của quê hương mình.

Cơn gió xuân bắt đầu đổi hướng thành gió hạ, như hơi nước bốc thành hơi, những ước mơ của yến tan biến theo sức tàn của con yến nhỏ. Đôi cánh sẽ xuống, mắt nhắm nghiền. Hơi thở yếu dần. Yến nhỏ nấc lên một tiếng rồi ngoẹo đầu sang một bên. Xác Yến nhỏ bất động. Hòn nàng bay bổng rất cao. Nàng đang thong dong bay về với cỏ nội mây ngàn. Yến em đã về với Sông Hàn, Núi Yến....

Yến Nhỏ Đi Rồi, Ôi Yến Nhi

Kính tặng Nhà thơ Phùng Trần

Yến Nhi hê, Xuân Yến phi,

Yến phi lưu lại cánh nôi kê,

Sân chơi còn đó người đâu tá ?

Yến nhỏ đi rồi, ôi Yến Nhi !

Yến Nhi hê, Xuân Yến phi,

Khi hoa vừa nụ đã sinh ly,

Khi thơ chưa trọn câu tình ý,

Yến nhỏ đi rồi, ôi Yến Nhi !

Yến Nhi hê, ôi Yến Nhi !

Tình cha nghĩa mẹ chưa đền chi,

*Sách đèn trang dờ chưa nhìn hết,
Yến nhỏ đi rồi, ôi Yến Nhi !
Dũ sạch nợ trần ấy tử qui,
Khăn xô nặng trĩu lúc sinh thì.
Cành xanh lá rụng trên phân số !
Tóc bạc lệ tràn bốn tái tê.
Thương giọt sương mai chưa trọn nắng,
Hận duyên sinh hóa giữa xuân thì.
Mai đây dư ảnh vương trần thế,
Thì chốn non bồng có Yến Nhi !*

Hà Phương Hoài, hè 01

Hà Phương Hoài

Bước Hồng Chân Không

Dựa theo một câu chuyện thương tâm có thật.

Ông Tư Sài Gòn - người ta gọi ông như vậy vì ông làm chủ một garage lớn ở Sài Gòn. Thật ra ông không phải hàng thứ tư mà là thứ hai, các cháu ruột của ông thường gọi ông là bác Hai. Có người hỏi ông tại sao không là Hai Sài Gòn mà lại Tư Sài Gòn, ông chỉ cười mà không trả lời trực tiếp: "Hai với Tư có khác gì đâu. Âu cũng là cái tên vậy!"

Dù là chủ đất, nhưng ông lẫn lộn làm việc chung với đám thợ của ông suốt ngày. Đối với xe của khách quen, ông đích thân sửa chứ không giao cho thợ. Mà vì garage đã có mặt từ thời cha ông thì khách nào mà chả là khách quen, cho nên ông bận bịu từ sáng cho đến chiều tối. Bạn bè thân thiết của ông bảo ông:

"Anh Tư? à, anh sắp sửa có cháu nội ngoại rồi, giao việc nặng nhọc cho sắp nhỏ đi, tội gì mà cứ hành cái thân mình."

"Anh không nghe người ta nói " nhàn cư thì vi bất thiện" sao? Vả lại tui không làm thì sinh ra bệnh tật, hơn thế nữa đây cũng là cách mình trả ơn cho thân chủ và bạn bè."

Năm 75 giòong đời trôi theo vận nước, ông được bạn bè thương mến cho ông quá giang chạy loạn nhưng ông nhất quyết ở lại vì thằng Lớn đang còn kẹt ở mặt trận Miền Trung. Ông cho thằng Ba đang đi học theo bạn của ông chạy loạn. Ở lại, ông cũng bị đếm hết mấy cuốn lịch trong cái chỗ hắc ám của chế độ mới được gọi là trại học tập cải tạo chỉ vì ông giao thiệp rộng với người ngoại quốc. Khi ra khỏi tù ông mất tất cả. Vợ ông vì thương nhớ chồng con, chịu không nổi cảnh cô cút và sự dằn vặt một xã hội mới, nơi mà mọi hành vi của con người dân Miền Nam đều bị coi là sai trái. Bà đã chết tức tưởi ở thêm nhà thờ Huyện sĩ sau hai tháng bị tổng xuất ra khỏi nhà của bà. Thằng con lớn thì vẫn còn ở tù vì là sĩ quan an ninh tiểu đoàn.

Từ trại nhà tù ở ngoài Miền Trung về Sài Gòn , ông Tư chẳng còn nơi nào nương tựa. Nhà của ông bị tịch thu. Ông lang thang trên đường phố như người mất hồn. Nghĩ rằng sống tại Sài Gòn chắc không được, ông định ra bến xe Lục Tỉnh để xin quá giang xe hàng trốn về dưới sông nhờ bà con. Trong lúc đang năn nỉ người ta giúp cho quá giang thì anh lơ của một xe hàng bên

cạnh nhìn trệt qua thấy.

"Ồ Bác Tư , cháu là Toán đây. Tại sao bác ra nông nổi này."

"Ồ thì đời mà cháu. Có nước của giòng sông nào dừng lại đâu."

"Bác định đi Lục Tỉnh à, mai cháu đi, bác về nhà cháu ở, mai hay. Chắc bác Tư? cũng đói rồi, cháu mời bác đi uống cà phê."

"Thôi cháu à thời buổi gạo châu củi quế đi vô tiệm làm gì cho tốn kém."

"Không sao, cháu dạo này nhờ công ơn đào tạo của bác Tư, cháu cũng có cuộc sống khá thoải mái. Ngoài những lúc đi lơ, về nhà cháu sửa xe cho đám cán bộ cũng kiếm được chút cháo."

Không chờ cho ông Tư? chấp thuận hay không, Toán kéo ông Tư? qua tiệm nước ở góc đường gần đó kêu mì và cà phê.

"Bác mấy lâu nay ở đâu?"

"Thì như cháu biết bác bị nhà nước bắt hôm đó cho đến nay mới được thả. Bác được thả 5 hôm rồi nhưng phải lội bộ từ Nhatrang hôm nay mới về được tới đây."

"Thế bác gái đâu? Về miệt dưới rồi hay sao?"

"Bà già chết khoảng nửa năm sau ngày tháng tư 75!"

Nói tới đây, bác Tư? cúi đầu che dấu giọt nước mắt đang sửa soạn thoát ra khỏi trông mắt. Bác ghen ngào, im lặng một lúc lâu.

Anh Toán trước đây học việc và làm cho garage của ông. Ông thương Toán như cháu ruột của ông. Nay Toán thấy hoàn cảnh bi thương của ông cho nên muốn trả ơn. Toán nói:

"Bác Tư? à, thôi ở lại đây với cháu. Cháu cũng chẳng có bà con. Cha mẹ thì chết sớm. Bác ở lại đây với cháu."

"Thời buổi gạo châu củi quế, bác đâu có thể phiền cháu được!"

"Bác cũng như cha, chú của cháu, không có gì phải ngại. Hai bác cháu mình hợp nhau chắc cũng sống được."

Hôm sau, Toán chạy chọt để ông được ở trong nhà của anh ta với danh nghĩa là chú họ, dù không được nhập hộ khẩu. Hai thầy trò nhờ có nghề sửa trong tay, thường hay sửa xe cho cán bộ, lấy chút tiền công độ nhật. Ông Tư đã giỏi tay nghề hơn nữa lại khéo độ cho nên bất cứ xe nào qua tay ông và Toán đều thoải mái lăn bánh ra đi. Người ta đồn xa đồn gần nhờ đó mà cuộc sống cũng tạm ổn.

Khoảng năm 1985, qua địa chỉ bạn bè ở bên Tây, ông đã bắt được liên lạc với con đang tỵ nạn ở bên Mỹ. Năm sau thằng Lớn được thả, đúng ngay lúc đó thằng Ba làm giấy bảo lãnh cho ông. Khi giấy tờ bảo lãnh xong xuôi thì thằng Lớn lăn đùng ra chết trước ngày lên đường chừng một tháng vì nhiều bệnh tật do thời gian ở tù quá lâu. Bác Tư thui thui một mình lên lên máy bay đoàn tụ với thằng Ba.

Toán rất buồn vì người thân nhất của nó phải ra đi. Ngày Bác Tư rời Việt Nam chẳng có ai tiễn chân ngoài Toán.

"Bác đi mạnh giỏi, cháu luôn luôn nhớ tới bác. Mai mốt nhớ về thăm cháu. Cháu mong là ngày cháu cưới vợ, bác sẽ về được để làm chủ hôn cho cháu." Từ ngày thằng Lớn chết, Toán đã trở thành người thân nhất của bác Tư. Ông nói trong ghen ngào :

" Bác hứa với cháu, nếu hoàn cảnh cho phép, chắc chắn bác sẽ về với cháu." Ngày bác Tư tới phi trường O'Hare, Thằng Ba và gia đình của nó ra đón. Ông mừng gặp lại con, và rất đỗi ngạc nhiên vì ông đã có con dâu và hai đứa cháu nội. Cháu nội đích tôn của ông, đứa cháu trai lớn vừa vào lớp 2, đứa cháu gái nhỏ mới ra trường mẫu giáo, Ông nói :

"Tại sao mấy lâu nay con không hề cho cha biết là con đã lập gia đình! "

" ...! "

Thùy, vợ của thằng Ba nói :

"Con có nhắc anh, nhưng anh nói rằng anh muốn dành cho cha một ngạc

nhiên lớn "

"Cha chỉ nói vậy thôi chứ cha biết tính thằng Định, cũng như thằng Huân anh nó, chúng nó ngay từ hồi nhỏ, luôn giữ bí mật cho tới giờ phút chót."

Nói tới đây bỗng nhiên ông khóc òa.

Những người xung quanh quay qua nhìn ông với nhiều cảm thông trước cảnh cha con gặp nhau sau nhiều năm xa cách. Thùy, lấy giấy lau trong ví đưa cho Định, Định lau nước mắt cho ông, ông giật lấy tờ giấy tự lau cho mình. Lau xong, ông nhìn lên trần nhà, chớp mắt lia lịa, hai đứa nhỏ lăm lét nhìn ông.

"Thằng Huân cũng vì thích bí mật mới đi lính an ninh quân đội, để rồi chết vì đau ốm mà thiếu thuốc men."

Định đưa bác Tư về sống chung với gia đình nó tại khu Chợ Việt Nam. Định rất có hiếu, từ ngày bác Tư? đoàn tụ với Định, nó bỏ đi chơi với bạn bè. Đi làm về luôn luôn tự tay mình đi chọn món ăn mà bác Tư thích, rồi hai cha con ngồi nhậu.

Thời gian trôi qua, mọi thủ tục giấy tờ đều xong xuôi, ổn thỏa, bác Tư? sống rất hạnh phúc với con cháu. Mấy đứa nhỏ cũng thương ông nội vô cùng. Chúng đùa dỡn với ông như một người bạn đồng trang lứa. Ông và cháu chạy rượt bắt rầm rầm, Thùy lăm khi phải dịu giọng nói :

" Cha cứ đùa dỡn với chúng như thế này chúng sẽ lòn mặt đó cha à!"

Ông Tư chỉ cười đưa mấy cái răng trở màu khó coi vì bọc vàng trước đây đã bị gỡ ra đem bán hồi đói cơm trong những ngày học tập cải tạo, không nói gì. Được thế, chúng nhẩy lên người ông la:

" A, đã bắt được ông nội rồi, ông phải làm ngựa cho chúng con cỡi?! "

Thùy phải làm mặt đánh lại la chúng :

" Chắc tụi bây phải ăn roi mới chịu để cho ông nội nghỉ phải không?"

Hai đứa bé tiu nghỉu chạy vào phòng bố mẹ lấy sách ra ngồi đọc. Ông Tư

cũng lặng lẽ đi về phòng nằm.

Thùy ít nói nhưng luôn chăm sóc cho ông từ nơi ăn chốn ở rất là chu đáo.

Ông thường cảm ơn các đáng bề trên đã cho ông một gia đình con cháu hiếu thảo hơn người. Tuy vậy nỗi đôn đau về cái chết của Huân vẫn mãi đeo đuổi ông. Ngày Tết năm Thìn, sau khi ngồi cho con cháu chúc Tết xong, ông cho tay vào túi để lấy bao lì xì cho chúng thì ông cảm thấy chóng mặt gục người xuống ghế. Suýt chút nữa là té lăn cù ra đất. Biết đó là dấu chỉ chẳng lành, Định đỡ ông nằm xuống xa lông, rồi thoa dầu cho ông. Thấy ông thở có vẻ khó khăn bèn gọi xe cấp cứu. Tới nhà thương, bác sĩ cho biết ông bị nghẽn động mạch. Nhưng không phải là trường hợp trầm trọng.

Nằm nhà thương mấy hôm thì ông xuất viện. Vì ông đau, cho nên hai đứa cháu của ông bị đuổi ra phòng khách ngủ, để cho ông được yên tĩnh nghỉ ngơi. Vài tháng sau, ông đi đứng bình thường. Thấy con và gia đình của nó, đang sống chui rúc ở một apartment 2 phòng ngủ, bác Tư? gợi ý với vợ chồng thằng Ba:

"Cha thấy các cháu của cha sống nơi này cũng chật chội quá, hơn nữa hai vợ chồng con cũng đi làm xa quá, cha còn ít tiền dành dụm trước đây khi buôn bán đồ phụ tùng với hãng Renault, vẫn còn ở một "công"[1] bên Tây, muốn cho các con. Các con coi một ngôi nhà gần chỗ làm mua đi, để đỡ phải tốn nhiều thời giờ đi về."

Thằng Ba nghe cha nói vậy chưa kịp có ý kiến gì thì Thùy vợ nó nói ngay:

"Cảm ơn cha, để mai khi đi làm ra chúng con sẽ đi kiếm nhà chung quanh vùng sở làm."

"Đâu được cha, tiền tuổi già của cha, chúng con đâu dám. Cha để dành để thỉnh thoảng đi đây đi đó thăm bạn già của cha. Chúng con còn sức còn lo được mà!" Định? nói.

"Anh này kỳ quá, cha cho mình mua nhà, thì cũng cha ở chứ có phải một

mình chúng mình ở đâu!"

"Ừa đúng vậy, cha cũng ở mà. Đừng có lời thôi gì ráo. Mai đi lo đi, nội trong tuần này cha sẽ chuyển hết tiền từ chương mục bên Tây qua chương mục của các con."

Định cúi đầu lặng thinh, tỏ dấu khó chịu.

Định biết hàng ngày khi hai vợ chồng đi làm, các cháu đi học, ông Tư thường cuốc bộ lên Hội Người Việt gặp mấy ông già ngồi nói chuyện hay đánh cờ chơi. Dù sao cũng an ủi tuổi già và đỡ cô độc. Nếu bây giờ đi mua nhà gần sở làm tiện lợi cho mình thì đâu tiện cho tuổi già của cha. Hơn thế nữa mười mấy năm nay hai vợ chồng cũng tần tiện chút đỉnh cũng đủ tiền trả tiền down mua một ngôi nhà nhỏ cỡ ba phòng ngủ gần khu chợ Việt.

Kể từ hôm ông Tư đưa ý kiến mua nhà, Thùy sốt sắng đi kiếm nhà, ngày nào cũng về trễ. Định bảo:

"Bạn anh cho biết gần đây có mấy ngôi nhà đang treo bảng For Sale để thương lắm, anh nghĩ chắc cũng có thể mua được"

"Đã mua nhà thì mua ở ngoại ô chứ mua ở đây cho phí tiền. Vả lại có tiền của cha, chắc cũng được trên đôi mươi ngàn, mua nhà ngoại ô có giá hơn." Thùy nói.

Định ôn tồn:

"Thôi em à, tiền dành dụm của mình cũng đủ rồi, lấy của cha làm chi! "

"Bộ anh sợ em nuột mất tiền của cha sao mà cứ thoái thác không lấy tiền của cha cho." Thùy ra mặt gắt gỏng.

"Anh nào ý đó, chẳng qua muốn để cho cha có chút đỉnh để ông đi đây đi đó một cách tự nhiên chứ không có tiền đời nào ông chịu ngửa tay nhận của chúng mình để đi thăm bạn bè đây đó!"

Tuy nói vậy nhưng Định cũng không muốn vợ chồng có lời qua tiếng lại.

Ông Tư nằm trong phòng nghe vợ chồng con mình thủ thủ như vậy cho nên

để tâm. Một hôm ông kêu hai vợ chồng lại nói:

"Ngày mai Chúa Nhật các con có rỗi không đưa cha lên nhà bác Bảy cha của Anh Hai Tân Glenview chơi. Nhà nó có hồ bơi, cho mấy đứa nhỏ đi tắm một bữa."

Định quay qua vợ hỏi:

"Em có plan gì không chứ anh thì free chắc chắn."

Thùy mau mắn trả lời:

"Phải đó, lâu quá không gặp anh Hai, mình lên chơi với anh để cha hàn huyên với bác Bảy. Luôn tiện xem mấy căn nhà do bạn em giới thiệu. Ở đó trường học tốt lắm."

Quay qua ông Tư, Thùy nói:

"Để con ra chợ mua ít đồ ăn mai lên trên sớm, nướng thịt cho cha nhậu với bác Bảy."

Nói xong Thùy lấy ví đi vội ra cửa. Định gọi điện thoại cho Thông báo Định không thể đến giúp Thông làm basement được vì phải đi công việc với ông già.

Hôm sau ông Tư dậy sớm, ăn mặc chỉnh tề chờ con và dâu dậy, đi lên nhà ông Bảy. Nhưng mãi tới 9 giờ hai đứa mới ngủ dậy. Thấy cha mình đã sửa soạn xong ngồi chờ, Định đánh thức con dậy, hỏi vợ thu xếp nhanh để lên đường. Khoảng 10 giờ mọi người ra xe đi Glenview.

Từ Uptown lên Glenview tuy không xa lắm nhưng cũng mất hết 45 phút xe.

Vừa ngừng xe trước cửa thì ông Bảy chạy ra nói:

"Hay quá anh lên đúng lúc. thằng Hai nhà tôi đã đến đàng ngôi nhà mà tôi giới thiệu cho anh và các cháu để thương lượng với nhân viên địa ốc. Tôi tin chắc là anh sẽ thích. Họ cần bán gấp, vì chủ nhà đi nhận việc ở tiểu bang khác. Thôi các cháu đưa bác và cha cháu đến đó đi."

Ông Bảy lên xe, mọi người đến chỗ nhà bán. Ngôi nhà thuộc loại Ranch, đất

rộng, có garage cho hai xe, lại ở sát trường tiểu học và cũng không xa nhà bác Bảy gì mấy. Có thể đi bộ được.

Vì đã đến trước từ lâu, anh Hai con bác Bảy và đại diện hãng địa ốc đã bàn mọi góc cạnh mua bán cho nên những con số cần biết đã sẵn sàng cho ông Tư xem.

"Thôi con biết chữ biết nghĩa con xem đi!"

Định rất đỗi ngạc nhiên về những gì xảy ra trước mắt. Định không ngờ ông Tư lại kín đáo còn hơn cả Định. Vì chưa chuẩn bị trước cho nên những con số trong tờ giấy về giá cả toàn diện, tiền trả hàng tháng cũng như phụ phí linh tinh làm cho Định lưỡng lự vì với số tiền này thì lương hai vợ chồng khó có thể kham nổi. Ông Tư Thấy con trai mặt mày lo âu, ông hỏi:

"Nếu mình trả trước một nửa thì tiền hàng tháng là bao nhiêu?"

Anh Hai con bác Bảy ngồi tính toán với chuyên viên địa ốc xong nói:

"Khoảng bảy trăm mười lăm đô một tháng."

"Nhưng mà cha, con làm gì có một trăm ngàn." Định lo lắng.

"Như cha đã nói, cha hiện có hơn bốn trăm ngàn quan ở bên Pháp. Mai cha sẽ đi rút ra cho các con." Ông Tư vui vẻ nói.

Định hình như không nghe ông Tư nói gì vẫn cúi đầu yên lặng.

"Kìa anh không nghe cha nói gì hay sao?" Thùy nhắc chồng.

"Nghe chứ, vì nghe rõ cho nên anh mới ghen ngào nói không nên lời."

Định trả lời Thùy với dẫn vật trong lòng.

Biết ý con, ông Tư nói:

"Cha đã quyết định rồi, dù sao cha cũng cần một chỗ ở yên tĩnh lại gần bác Bảy của con. Con không cần nghĩ ngợi gì nữa. Một tháng bảy trăm mười lăm đô thì cũng xít xoát với tiền thuê nhà của con bây giờ."

"Nhưng mà còn phải trả thêm bao nhiêu thứ nữa, như tiền nước, tiền rác nhất là tiền sưởi ấm mùa đông nặng lắm cha à!" Định phân bua.

Thấy con tính toán kỹ quá hóa dần. Ông Tư dù sao cũng là tay thương gia có hạng ở Sài Gòn cho nên cách tính toán của ông cũng rất nhạy bén trong môi trường kinh tế mới. Ông thấy ngay trong đầu, nếu từ Chicago đi làm hàng ngày tiền xăng xe của hai vợ chồng ít nhất cũng 200 đô một tháng. Bây giờ khỏi trả khoản đó, nhưng thay vào thì phải trả tiền rác và tiền nước giếng lắm cũng chỉ đến 100 đô là cùng, tiền sưởi ấm khoảng 1200 đô chia đều cho 12 tháng cũng chỉ 100 đô cho nên ông nói :

"Cha thấy chuyện con lo lắng không phải là không đúng. Nhưng biết nắm lấy cơ hội mới có tiến bộ chứ. Thôi tùy con đó!"

Anh Hai nói :

"Chú mà không quyết định gấp thì họ bán mất đó."

Thấy cha thích, Định đành nhắm mắt trả lời :

"Ý anh Hai nói là chúng tôi nên mua phải không?"

"Anh chỉ có ý kiến vậy thôi, chú nên liệu cơm mà gắp mắm." Anh Hai dè dặt.

"Thôi thì cũng được."

Người mừng nhất là Thùy. Từ này giờ Thùy không dám ý kiến gì vì sợ ông Tư. Đến khi thấy Định đồng ý nàng reo mừng với hai đứa nhỏ.

"Ba mua nhà này cho các con rồi đó, từ nay các con sẽ có sân chơi? và lại gần trường học nữa. Hai đứa lại cảm ơn ông nội và ba đi"

Hai đứa nhỏ nghe vậy hí hửng nói :

"Mai một mùa đông chúng con có thể làm snowman nữa há má!" Vừa nói vừa chạy đến ôm ông nội hôn rồi ôm Định hôn.

Cuộc sống sau khi mua nhà cũng có vài thay đổi về không khí gia đình.

Thùy bây giờ có nhiều thì giờ với con hơn. Ông Tư thường hay cùng ông Bảy đi câu cá. Định vì muốn có đủ tiền chi dụng trong gia đình đã xin làm thêm một job sửa xe bán thời gian ở một cây xăng gần nhà. Từ đây Định ít

khi gặp mặt được con cái. Thùy lúc đầu rất sung sướng. Nàng mua sắm đủ thứ làm cho ngôi nhà đẹp hơn nhiều. Mỗi lần mua sắm như vậy thì thẻ tín dụng của Định lại nặ?g thêm. Dù đi làm thêm job nữa vẫn thấy túng hụt. Hai vợ chồng Định thỉnh thoảng đóng cửa rằm rì, thường khi có chuyện đó thì Thùy trở nên trầm lặng ít nhất cũng một tuần. Ông Tư cảm thấy ái ngại và hối hận vì đã gián tiếp đưa gia đình con mình vào trong hoàn cảnh kém hạnh phúc.

Năm năm sau, sau khi tiễn bạn bè ra về sau bữa tiệc mừng ngôi nhà được năm tuổi. Định than mệt đi nằm. Thùy cần nhằn vì Định uống rượu hơi nhiều. Định không nói gì đi vào phòng nằm vật xuống giường. Độ một tiếng đồng hồ sau, Thùy đi vào phòng lấy đồ đi tắm thì thấy Định nằm dưới đất. "Uống cho cố đến nỗi không leo lên giường được!" Thùy cần nhằn lớn tiếng.

Nói vậy nhưng nàng cũng cúi xuống đánh thức Định. Khi cầm tay của chồng mới thấy tay của Định lạnh ngắt. Thùy run run đưa tay vào mũi của Định. Định không còn thở nữa. Thùy vẫn chưa tin mình, lại cầm tay bắt mạch. Mạch của Định cũng đã ngừng nhảy. Thùy chỉ kịp gọi:

"Cha ơi, cha! cha. . ." Với giọng líu lười. Vừa dứt lời, nàng chụp điện thoại gọi 911.

Sau khi ma chay cho Định xong. Ông Tư ngã bệnh nặng. Ông Bảy thấy bạn già quá khổ tâm về cái chết của con mới qua đón ông Tư qua bên nhà của ông ở để an ủi và bầu bạn. Bệnh vừa nguôi, chưa kịp về nhà thì có giấy tờ từ luật sư báo ông không thể trở về nhà được nữa theo lời yêu cầu của chủ nhà tức bà quả phụ Thùy Huỳnh. Ông Tư không tin rằng mình nghe đúng. Nhờ

anh Hai thông dịch. Anh cũng bảo như thế. Ngoài ra anh còn cho biết trong trát tòa còn cho biết thêm chiếc xe Cavalier đời 76 mà ông đang lái cũng phải trả lại cho Thùy. Áo quần và tài sản trong phòng ngủ của ông đã được chuyển đến văn phòng luật sư, người ta sẽ mang lại cho ông Tư ngày mai. Thật còn hơn trời giáng. Ông Tư đứng lặng người. Tất cả tài sản của ông đã mất hầu hết năm 1975. Từ người bạn đường của ông cũng đã bỏ ông đi không một lần nhìn sau chót. Hai thằng con hiếu thảo của ông đã lần lượt bỏ ông đi chỉ trong 6 năm trời. Ngoài kia trời vừa cuối hạ nhưng đã lạnh nhiều. Cây lá đua nhau đổi màu, nhưng chưa rụng. Ông Tư thấy mình chính là những chiếc lá vàng kia và Định là chiếc lá xanh đang nằm tênh hênh dưới đất. Một cơn gió thổi qua, chiếc lá xanh bay xa dần cây mẹ...

Sau khi nhận lại áo quần và tài sản của ông không có gì ngoài hình của bà Tư và Huân ở trên bàn thờ. Ông Tư như người mất hồn. Ông ít nói và thường cố lánh mặt ông Bảy. Ông lánh mặt vì hổ thẹn hay gọi nhớ thì khó ai mà biết được.?

Ông Bảy và gia đình anh Hai cố tìm cách an ủi ông Tư. Anh Hai rất thương quý ông Tư. Anh nói:

"Thật là một chuyện khó tin! Nhưng mà không sao, chú Tư cứ ở đây với ba cháu và gia đình cháu. Chú cứ coi những gì đã xảy ra như một giấc mơ."

"Ừ chú phải coi đây như là một giấc mơ!" Ông Tư cay đắng lập lại.

Từ hôm Định chết ông đôi ba lần về nhà của ông mà bây giờ đã không còn là của ông nữa để thăm hai đứa cháu nội, nhưng ông không bao giờ được gặp chúng. Ông không biết vì lý do gì mà Thùy đối xử với ông như vậy.

Ông cũng không biết Thùy đã dựa vào điểm luật nào để đuổi ông ra khỏi nhà. Khi mua nhà, ông không có lợi tức cho nên hai vợ chồng con ông đứng tên. Ông nhớ các cháu của ông như điên như khùng. Hôm Tết Nhi đồng, ông Tư đi chợ Việt mua hai cái lồng đèn để tặng hai cháu nội của ông, nhưng khi

ông đem đến nhà thì không có ai ở nhà. Ông Tư treo hai lồng đèn ở cửa rồi đi về. Trên con đường về nhà ông Bảy, ông thấy từ xa xa vợ ông, Huân và Định đứng ở trạm xe buýt. Ông vui mừng đi về hướng đó. Ông băng qua đường. Trạm xe buýt ở trong tầm mắt có thể nhận diện người thân, vậy mà ông băng qua một con đường, rồi đến? một con đường khác mà vẫn chưa tới nơi, ông đi vừa gọi to tiếng rồi ông chạy nhanh thêm. Những kẻ qua đường không biết ông đang nói gì. Họ nhìn theo ông. Các xe chạy trên đường, chỉ biết nhường cho bước chân vội vã của ông. Có xe phải thắng gấp.

Tối hôm đó không ai thấy ông về. Cả nhà đổ xô đi kiếm, kiếm khắp mọi nhà bạn hữu mà ông Tư biết từ trước hay mới biết sau này, chẳng có ai thấy ông. Anh Hai gọi điện thoại cho cảnh sát. Họ hứa họ sẽ để ý đến tên ông Tư, nếu có dấu vết gì họ sẽ thông báo ngay. Đến khoảng 11 giờ đêm, ông Bảy nói:

"Sao mình không ra nghĩa địa kiếm, có lẽ chú Tư nhớ con nên ra đó thăm rồi lạc lối về!"

Anh Hai cho rằng:

"Chắc không có đâu Ba, nghĩa địa xa quá chừng làm sao Chú Tư biết đường mà đi!"

"Con giúp ba một chút đi. Đưa ba đến đó một chút cho chắc ăn." Ông Bảy ôn tồn nói.

Hai biết cha mình thường rất cương quyết. Mỗi một lời của ông là một mệnh lệnh khó có ai trong nhà ông dám cãi lại, nhưng hôm nay ông tỏ ra nhẹ nhàng thì phải biết ông quan trọng đến chuyện ra nghĩa địa rất là nhường nào! Hai dạ nho nhỏ rồi đi ra garage nổ máy xe chờ ông Bảy.

Nghĩa địa Glenview cũng không xa nhà ông mấy. Xe chạy khoảng vài phút thì tới nơi. Giờ này đã hơn 11 giờ khuya rồi?. Đường xá vắng tanh. Không khí trong nghĩa địa càng lạnh ghê người. Hôm nay trời không lạnh lắm trăng Trung Thu đã trở về già song cũng còn đủ ánh sáng cho hai người bước đi

dễ dàng. Họ tìm thấy mộ của Định. Không có ông Tư ở tại mộ. Ông Bảy và anh Hai quay người đi về thì thấy có xe chạy vào. Đó là xe của cảnh sát. Nhờ đèn của xe cảnh sát rọi, hai người thấy, ông Tư đang nằm gói đầu lên một bia mộ cách đó chừng mười thước. Cảnh sát tới nơi. Ông giựt mình thức dậy. chạy lại ôm chầm anh Hai và nói:

"Định! Cha chạy theo con mãi bây giờ mới bắt gặp được con. Con chờ cha với. Đừng bỏ cha một mình ở đây lạnh lắm ! "

Sau khi cảnh sát hỏi qua loa vài ba chuyện, biết sự thể, khuyên ông Bảy đưa ông Tư về nhà và hôm sau nên cho ông ấy đi gặp bác sĩ phân tâm...

Hà Phương Hoài, Trung Thu 2000

Hà Phương Hoài

Hương Sắc Trời Cao

Trước khi trại Lực Lượng Đặc Biệt Làng Vei bị rơi vào tay địch độ vài tháng, Delta và 81 được lệnh khẩn cấp bay ra Khe Sanh vì tình hình chiến sự ở vùng này trở nên sôi động hơn. Nhiều đại đơn vị của Bắc Việt đã vượt khu Phi Quân Sự tiến về Khe Sanh và A-Sao, A-Lưới.

Có lẽ đây là lần hành quân bận rộn nhất từ xưa tới nay cho Delta và 81. Tất cả các toán Delta đã khăn gói quả mướp vào rừng nằm cho vất vả và muỗi đốt mà nhu cầu kiểm chứng tin tức trong khu vực hành quân vẫn chưa đáp ứng đủ. Đại đội của Thanh được lệnh vào rừng với hình thức toán. Mỗi

trung đội tuyển chọn một tiểu đội và đích thân trung đội trưởng hướng dẫn thâm nhập vào khu vực xung quanh khu sông Rào Quán.

Toán của Thanh được trực thăng vận vào địa điểm chỉ định lúc sáu giờ chiều. Theo dự tính, Thanh phải tới mục tiêu B1 để ngủ đêm. Nhưng đi khoảng gần một tiếng đồng hồ thì tiền sát viên cho mật hiệu: phát hiện có tiếng động. Thanh cho anh em di chuyển lên một vị thế cao nằm lại quan sát. Từ trên cao nhìn xuống thung lũng dọc theo bờ sông Thanh thấy một nhóm năm người đang đi xuống hướng dòng Rào Quán. Thanh lên máy báo cáo dữ kiện đồng thời xin phép thanh toán mục tiêu:

- Hồng Hà, Hồng Hà đây Non Nước!

- Non Nước, đây Hồng Hà.

- Non Nước đang ở trên địa chỉ YD, Tại hướng 1251 ly giác có 5 Bắc Bình Vẽ Vàng trang bị Anh Dũng Kinh Kỳ đang đi xuống bờ sông. Xin chỉ thị .

- Non Nước bám sát con mồi, không được giao tranh. Mục tiêu của Non Nước là tìm đại quân từ phía bắc xuống. Dứt!

Khoảng mười phút sau, Thanh báo cáo tiếp

- Hồng Hà, Hồng Hà đây Non Nước!

- Non Nước, đây Hồng Hà.

- Trình thẩm quyền, tụi nó đang xuống thuyền và trên mũi chở đầy bèo lục bình. Chúng nó quay mũi thuyền lên hướng thượng nguồn.

- Hồng Hà đáp nhận. Hãy đem con cái đến nhà số A3, nghỉ ngơi. Đi ngay tức khắc. Im lặng vô tuyến để tránh bị dò sóng! Dứt.

Để tránh tình trạng bị địch nghe lén, đơn vị hành quân phải báo cáo thật ngắn gọn. Tần số liên lạc được thay đổi thường xuyên theo chu kỳ định sẵn. Dứt âm thoại với Bộ chỉ huy, Thanh lật bản đồ ra xem để định hướng đi đến A3. A3 chính là đỉnh chót vót của ngọn núi mà Thanh đang đứng. Thanh xếp bản đồ rồi dắt anh em tiếp tục leo núi. Đến khoảng tối mịt thì Thanh và anh

em lên được đỉnh. Trong lúc Thanh báo cáo địa điểm đóng quân, thì anh em giăng võng, lo chỗ ngủ. Anh em chia phiên gác, chờ trời sáng lại tiếp tục lên đường tìm địch.

Từ trên đỉnh núi cao, Thanh nhìn về chân trời xa xa. Cả một vòm trời đen thăm thẳm, thỉnh thoảng có vài cụm lửa loé lên do máy bay oanh kích.

Thanh nhìn lên trời bắt gặp một ngôi sao xẹt và thầm nghĩ: "Lại một linh hồn nữa đi vào cõi chân không. Có phải vì bom nổ ở cuối chân trời hay bệnh hoạn đói khát mà chết! Không biết ông trời ở trên cao nghĩ gì cho thân phận của đất nước Việt trong hơn bốn nghìn năm lập quốc, chẳng có khi nào người dân được sống trọn vẹn trong an bình hoan lạc theo đúng nghĩa của nó".

Thanh đang chiến đấu cho sự sống còn của dân tộc. Buồn là không vì chống xâm lăng, mà là chiến tranh ý hệ. Đôi bên phải nhờ đến sức mạnh của ngoại bang, để rồi tạo nên cảnh nồi da xáo thịt! Đức Quang Trung Đại Đế, Đức Trần Hưng Đạo Đại Vương, Đức Lý Thường Kiệt ở chốn trời cao sẽ buồn lòng khi thấy con cháu mình đã đánh mất đi cái oai dũng của các ngài.

Một cơn gió từ hướng Tây thổi lại đem một luồng không khí tươi mát của núi rừng trong lành. Thanh cảm nhận được một mùi thơm nhẹ nhàng của hương hoa. Thanh chợt nghĩ đến truyện Liêu Trai của Bồ Tùng Linh. Khu núi rừng mà anh em Thanh đang tạm dừng quân đêm nay là một nơi xa tít mù tít với xã hội của loài người. Biết đâu đã chẳng có loài hồ tu hàng vạn năm. Phải chăng mùi hương thoang thoảng vừa qua là của mùi hương hồ tinh. Thanh cười thầm thấy mình đã quên mất thực tế. Làm gì có chuyện hồ tinh xuất hiện trên người. Vậy mùi hương ngây ngất mà Thanh đang ngửi được chắc chắn phải là mùi thơm của một loài hoa phong lan nào đó.

Mặt trời vừa ló dạng ở chân trời, tiếng của những con chim sớm gọi đàn đánh dấu một ngày nữa bắt đầu. Sương mai đọng lại làm ướt chiếc mền dù

phủ kín người Thanh. Anh cảm thấy lạnh lạnh, gai người. Anh lẹ làng đánh thức các toán viên, rồi tháo võng bỏ vào túi đeo lưng. Người lính canh, phiên cuối, vẫn còn ôm súng nép bên một ụ đá lớn dưới lùm cây.

Lúc này Thanh mới thấy rõ được khung cảnh xung quanh chỗ đóng quân. Trước mặt người lính canh có hai cây rừng cao chót vót mà Thanh không biết là cây gì, mỗi cây ở giữa lưng chừng thân có mấy giò lan thanh nhã treo tòn teng. Cây bên trái có hai giò, một giò thì màu hồng nhạt, giò kia màu trắng tinh và cây bên phải, giò lan có sắc vàng hoàng hậu, hoa nhỏ cánh hoa dài nhón nhơ như những cánh bướm vàng, như những nàng tiên trong vũ khúc nghệ thường.

Trong lúc Thanh đứng chết lặng ngắm ba giò lan khoe hương sắc ở hướng Tây thì anh em trong toán cũng phát giác ra nhiều giò lan khác quanh địa điểm đóng quân. Ngoài ra ở dưới đất cũng có nhiều loại thảo lan. Thì ra nơi này là một vườn Lan thiên nhiên. Thanh đã ngây ngất đi vào giấc điệp, đêm qua, vì hương thơm của những hồ tiên, địa tiên này.

Ngắm nhìn cảnh vật thoát tục xung quanh, Thanh bỗng nhớ đến chuyện loài Hoàng Lan Dạ Điệp mà Y-Son-Nié kể cho anh nghe hồi còn ở trại Biệt Kích Biên Phòng Suối Đá, khi anh lên xử lý thường vụ trại cho Đại úy Thạch Tiên đi phép.

Nàng Y-Pha tuổi vừa mười sáu, đẹp nhất làng. Sắc đẹp hoa nhường nguyệt thẹn ấy đã vang đến tai vua. Triều đình muốn bắt nàng để nạp phi. Kram, người tình của Y-Pha, buồn bã, lấy rượu tiêu sầu. Khi quá chén Kram đi lang thang đến hồ nước, nơi thường ngồi tâm tình với người yêu. Hắn định trầm mình để khỏi thấy ngày người yêu bị tiến cung.

Thần Hồ bỗng hiện lên đưa cho Kram hai lọ nước một đỏ và một trắng và nói: "Ba ngày nữa thì nhà Vua sẽ bắt Y-Pha nạp cung. Người hãy lén cho nàng uống chai trắng này, thì nàng sẽ trở thành người phong cùi. Vua đòi

nào chịu lấy người bệnh hoạn xấu xa. Khi biết mình trở thành xấu xí ắt nàng sẽ bỏ chạy vào rừng trốn tránh thiên hạ. Người chạy theo và chờ cho mặt trời lặn cho nàng uống chai nước đỏ thì nàng sẽ hồi phục nhan sắc"

Quả đúng như thế. Hôm triều đình đến rước nàng vào cung thì Y-Pha đã biến thành một người phong cùi kinh khiếp. Quan quân trong đoàn rước dâu phải bỏ chạy. Quá xấu hổ vì sự đổi thay đột ngột, nàng Y-Pha bỏ chạy vào rừng trốn. Khi qua hồ, nơi hò hẹn của nàng và Kram, Y-Pha nhìn dung nhan của mình qua bóng nước bất giác kinh hoàng mà nhảy xuống hồ tự trầm . Kram lên chạy theo nàng nhưng quỳnh quáng bị vấp ngã đập đầu vào đá tới hôn mê. Khi tỉnh dậy, Kram tiếp tục chạy đi kiếm người yêu nhưng chẳng còn dấu vết. Ròng rã ba mươi năm khổ đau tìm kiếm, Y-Pha vẫn biệt tăm hơi.

Hôm ấy nhân ngày kỷ niệm Y-Pha mất tích, Kram ra bờ hồ ngồi để hồi tưởng đến người yêu, thì Thần Hồ hiện lên nói: "Người hãy lên trên thượng nguồn của dòng suối này người sẽ gặp xác của người yêu" Vừa nghe tin, Kram chỉ kịp nói câu "Cám ơn" rồi cắm đầu chạy như bay hướng thượng nguồn của dòng suối.

Kram đi lục tìm khắp nơi, nhưng không thấy Y-Pha. Khi mệt lả, Kram gặp một giò phong lan, hoa nhỏ, sắc vàng mà Kram thường hay thấy trên hóc núi đá cao chót vót cạnh bờ hồ. Vì hoa có màu vàng và khi có gió nó rung rung như một đàn bướm bay và ban đêm thì tỏa ra hương thơm ngát một góc trời nên dân làng đã đặt cho hoa một cái tên rất đẹp "Hoàng Lan Dạ Điệp"..\

Dân làng nhiều lần thử leo lên hóc đá cố hái nhưng không một ai thành công. Nay bất chợt thấy giò lan, Kram cầm lên ngắm nghía, rồi cảm thương cho thanh sắc của hoa cũng như tình yêu của hắn với Y-Pha, Kram đưa hoa lên môi hôn. Bỗng nhiên, giò hoa biến thành nàng Y-Pha. Nàng trách yêu Kram:

- Tại sao, mãi tới ba mươi năm sau chàng mới cho em được một nụ hôn tái sinh! Chàng ơi, đã trễ quá rồi, trễ quá rồi! Em đành phụ chàng!

Nói tới đây Y-Pha ôm mặt khóc nức nở. Kram chùi nước mắt cho nàng và nói.

- Bây giờ ta đã gặp nhau rồi, thì sẽ không còn gì có thể ngăn cách đôi ta!

- Chàng ơi! Chàng đâu biết rằng Thần Hồ là người đã gạt chàng để cướp em đó chẳng? Việc chàng vấp ngã, cũng do Thần Hồ làm để lấy lại chai nước màu đỏ hoàn hình cho em. Em tự tử nhưng được Thần Hồ cứu thoát rồi cho em uống chai nước đỏ. Nhờ vậy em trở lại bình thường thì hẳn lại ép buộc em phải lấy hắn. Em không chịu nên hắn đã biến em thành hoa Hoàng Lan Dạ Diệp treo chơ vơ trên hốc đá với lời nguyện: "Trong vòng ba mươi năm, nếu người nhận được một nụ hôn của Kram thì người sẽ hoàn hình nếu không người sẽ vĩnh viễn hoá kiếp thành một loài hoa sống trên hốc đá hay thân cây!" Than ôi nụ hôn huyền diệu của chàng đã qua ba mươi năm lẻ một ngày. Em đã không còn là em nữa, trong giây lát em sẽ trở lại hình dáng của một loài phong lan .

Từ đó Kram không ăn không uống gì, cứ nâng niu giò hoa Hoàng Lan Dạ Diệp tới chết. Kram biến thành cây mục cho Hoàng Lan Dạ Diệp nương thân .

Câu chuyện đẹp như một huyền thoại. Chính đêm qua, trong binh lửa, Thanh đã hít thở cái không gian huyền thoại đáng yêu này. Anh sức nhớ những lời bàn tán về vườn lan quý hiếm của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Thanh chưa được điểm phúc vào vườn Lan của cụ bao giờ. Nhưng theo suy nghĩ của Thanh thì vườn lan thiên nhiên ở đây có lẽ rực rỡ, thanh thoát không có vườn nào có thể sánh bằng.

Tạo hoá thật trớ trêu đã dắt Thanh vào sát máu và cũng đưa anh vào cảnh thế thần tiên như ở đây. Từ đỉnh núi, nhìn xuống dòng sông Rào Quán, sườn núi

gần như thẳng đứng tiếp cận mặt sông. Buổi sáng sương mù còn giăng mắc chạy dài theo dòng sông như giòng sữa đục. Cảnh trí này chẳng khác gì những bức tranh thủy mặc của Tàu.

Đang mơ màng trong thế giới thần tiên thì có tiếng của Hường, toán viên truyền tin nhắc nhở giờ lên máy. Thanh trở về với nhiệm vụ, với sống chết, an nguy của nhiều đơn vị đang trông chờ tin kiểm báo của anh. Thanh đỡ ống liên hợp trên tay Hường. Anh liên lạc với Bộ Chỉ Huy Hành Quân mà lòng vẫn còn lơ lửng đâu đâu!

Mặt trời đã lên cao đủ để chói rạng cảnh vật xung quanh địa điểm đóng quân. Anh em đã xếp võng xong, lấy gạo sấy ra đổ nước lạnh vào, cột vào dây ba chạc, chờ cho nở thành cơm, rồi sẽ ăn khi tiến quân về vùng Phi Quân Sự.

Toán quân của Thanh đổ dốc núi. Thân xác, quân dụng nặng trĩu như muốn kéo chàng lặn xuống vực sâu, nhưng hồn của Thanh vẫn còn treo lơ lửng bên những giò lan huyền diệu.

Hà Phương Hoài

(trích Trầm Bay)

Hà Phương Hoài

Lênh Đênh Như Bọt Sóng

Những ngày ra đi và 30 năm trên đất Mỹ.

hph

Chiếc Pioneer Contender trong hải trình nhân đạo (từ ngày 29 tháng Tư cho đến ngày 4 tháng Năm) đã đảo lui đảo tới từ Bến Hải đến Phú Quốc ít nhất cũng ba vòng. Họ ráng tìm vớt những con thuyền bé tí teo nổi trôi theo số phận bọt bèo của người dân mất nước. Khi rời hải phận Việt Nam, trên tàu có khoảng bảy ngàn nạn nhân. Thuyền nhân nằm sát nhau như cá hộp.

Không mui che mưa nắng. Mưa tắm cho ướt, rồi nắng hong người cho khô. Cảnh khóc cười mừng tủi khi người gặp người trong một góc đời hãn hữu. Anh quân nhân bất mãn, nổi giận cho những chuyện không đâu. Ông chính khách, ông tướng trở thành mục tiêu cho người người nguyên rủa. Nhân viên an ninh của tàu phải tìm cách tách rời họ.

Đối diện với chỗ gia đình Thanh nằm, có hai nhân vật của lịch sử, cụ Trần Văn Đỗ, trưởng phái đoàn của Việt Nam Cộng Hòa tại Hội Nghị Geneve 1954 và cụ Trần Văn Lắm, Hội Nghị Ba Lê năm 1973. Hai ông ngoại lão thành ngồi chung nhau trong một góc tàu chẳng phải là hình ảnh tương phản của cuộc đời sao? Những gì xảy ra trong ngày hôm qua và trước đây chỉ là trò phù phép của những thế lực ngoại xâm. Hiệp định 1954 giữa Tây và Cộng sản. Người dân Việt bên này là ông Tây mũi lõ và phía bên kia là ông vô sản Bạch Mao. Hiệp định 1973 cũng chỉ là trò xưa diễn lại. Ông Tây được thay bằng ông Mỹ. Ông Bạch Mao được tăng cường thêm ông Phệ Xi Dầu .

Con tàu vẫn phoong phoong đi về một hướng mà chẳng ai biết nó sẽ đi về đâu. Ông Cha và ông Sư ngồi cạnh nhau, tay vẫn lần từng hạt chuỗi nguyện cầu. Trên trời cao mây xám ngắt đuổi bắt làn mây trắng, cũng như người dân Việt bất hạnh đang bị phận số không may đuổi theo. Ngoài con tàu cưu mang những nạn nhân khôn khổ, trên biển khơi không có một bóng sinh vật nào khác. Sự ồn ào trong những cảnh người đông chen lấn, giành chỗ đã

chìm lắng, nhường lại cho sự gào thét của sóng gió liên tục vỗ vào mạn tàu. Những người say sóng nằm im như thây chết.

Cuối tàu dường như có người được thủy táng. Linh hồn và thể xác của những người đó, có lẽ được hạnh phúc vì đã được giải thoát. Họ ra đi không cần lễ tiễn đưa, và cũng chẳng cần nghi lễ tôn giáo rườm rà.

Buổi sáng sớm ngày Năm tháng Năm, khi ánh hùng đông vừa ló dạng trên lần chân trời, con tàu chở những người ra đi không định hướng đã cập bến Guam. Một vùng xa lạ sau đúng một tuần nổi trôi trên Thái Bình Dương. Nạn dân nối đuôi nhau bước xuống tàu. Họ phải qua nhiều trạm. Trạm xịt thuốc sát trùng. Trạm quan thuế. Nhân viên quan thuế của đảo làm việc rất nghiêm ngặt. Những người chạy loạn sau khi đã mất gần hết lại thêm một lần nữa bị buộc vất mọi thứ từ thuốc men cho tới đồ ăn vào những thùng rác khổng lồ ngay cửa trạm. Riêng những người lính chiến rã ngũ còn bị lột hết quân phục, để chỉ còn một chiếc quần cụt đi lên đảo. Trạm thứ ba là trạm phát áo quần cũ cho những người quân nhân bị lột xác. Qua khỏi trạm trên nạn dân được đưa đến trại tạm cư. Mọi người thất thểu đi theo nhân viên hướng dẫn vào một khu lều vải mới dựng ở đảo. (Tổng Thống Ford xin 750 triệu Đô-la để cứu vãn Miền Nam Việt Nam đang bị quân Bắc Việt tấn chiếm đã bị quốc hội lưỡng viện bác. Quốc hội Mỹ chỉ chấp thuận cho một cấp khoản nhân đạo là 450 triệu Đô-la để lo định cư những người Việt Miên Lào có liên hệ với Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh hơn hai mươi lăm năm của Mỹ tại Đông Dương.) Trại lều này được thành lập, có lẽ đã vài tuần trước đây, trên một khu đất rộng rộng lớn, nóng như thiêu đốt. Những ụ đất lẫn lộn với cây và đá được ủi dôn vào một góc rừng như những ngọn đồi. Những lều vải nhà binh cỡ 75 thước vuông với ghé bố xếp san sát vào nhau, chỉ chừa một lối đi nhỏ vừa một người đi qua. Dù chật hẹp và nóng bức nhưng còn hơn bảy ngày lênh đênh trên đại dương đương đầu với sóng gió bão bùng.

Thanh đưa gia đình đến lều tạm trú rồi tức tốc đi săn lùng tin tức. Bất cứ tin gì liên quan đến ngày tan hàng rã ngũ hay tương lai mù mịt của đám tàn quân. Năm ngày sau thì gia đình Thanh được chấp thuận vào trại Fort Chaffee ở tiểu bang Arkansas để rồi từ đó lo thủ tục xuất trại để bắt đầu một cuộc sống nổi trôi hay một kiếp lưu đày không hạn định.

Những ngày dài trên biển khơi, những ngày thắc thỏm nằm trong lều trại tỵ nạn, đợi ơn mưa móc của một người Mỹ nào đó giầu lòng từ tâm đón ra.

Ngày nào chưa có người bảo trợ thì người tỵ nạn phải nằm trong trại như tù.

Anh em bình thủy tương phùng thề ước với nhau, nương tựa nhau mà sống.

Lúc này chính là lúc con người phải suy nghĩ nhiều. Suy nghĩ đến quá khứ để mà tiếc nuối hay để tự an ủi lấy chính mình. Nữ ca sĩ Khánh Ly đã lên sân khấu hát giã biệt khán thính giả cũng như giã biệt kiếp cầm ca.

Anh không cảm được cõi lòng thổn thức với những đổi thay quá nhanh đến với anh cũng như bao nhiêu người khác. Anh lặng lẽ đứng dậy rời bàn bệ và đồng hương của anh đang ngồi khóc qua từng cung bậc và tiếng nấc của người ca sĩ từng được mến mộ.

Thanh thư thả tản bộ đến trước ngôi thánh đường của trại, mà bây giờ đã mang tên Việt - Thánh đường Đức Mẹ La Vang. Thay vì vào thánh đường, anh ngồi ở cửa chánh, nhìn người qua lại. Anh lấy một mẫu giấy nhàu nát đọc lại một bài thơ mà anh mới làm hôm qua.

Nước Mỹ building tiếng chợ trời

Empire State có mây trôi

Nhưng sao ta chỉ đi quanh quẩn,

Barrack hàng rào nát tả tơi

Sáng sớm tinh sương đã sắp hàng,

Vợ chồng chòm xóm kéo đi ăn.

Bữa trưa vừa dứt lo cơm tối,

Chẳng lẽ thân ta đến cuộc tàn!
Những lúc no nê lại họp bàn,
Chuyện Ông Bảo Trợ nở như rang.
Bao giờ xuất trại cho yên chuyện,
Bến nước mười hai đầu dám than!
Những chuyện đau thương dở khóc cười,
Xảy ra nhan nhản dầu dư hơi,
Chẳng ai thềm lý hay chê trách
Khi phải chung nhau một góc đời!
Cứ mỗi căn nhà trăm có dư
Người chơi kẻ nghỉ, đều lơ mơ
Trong la ngoài hét như khu chợ,
Kẻ đến người đi cứ mỗi giờ.
Trước đây quê cũ trọng nam nhân,
Ở trại này đây xuống giá lần
Những kẻ độc thân toàn tại chỗ,
Nay mai nữ giới hẫng lên chân.
Chuyện mừng chuyện tủi kể sao xong,
Những đờn đau kia nói chẳng cùng
Ân oán giang hồ tung cát bụi,
Hí trường cuốn gói sẽ rêu phong!

Đọc xong bài thơ, Thanh lại càng đau xót cho thân phận của anh và dân tộc anh. Anh lặng lẽ đứng dậy đi vào nhà thờ những mong tìm được chút an ủi nào qua câu kinh và tiếng nhạc. Giờ này không phải là giờ lễ cho nên chỉ có vài cụ già quỳ trước tượng Đức Bà Maria lâm râm khẩn nguyện. Đọc được vài ba kinh, Thanh lại thui thủi ra nhập đoàn những người sắp hàng đi ăn. Trời đã cuối xuân, cây lá sum sê, không giống như lúc mới bước chân vào

trại tỵ nạn vào đầu tháng Năm, cây vẫn trơ cành. Cây Magnolia trước đây nhà tạm trú của Thanh, hoa nở rộ phủ kín toàn cây. Hoa trắng có điểm chút sắc hồng gần đài hoa, ở xa trông như cây kẹo bông gòn. Dù rằng hoa cũng na ná như hoa ngọc lan, nhưng to gấp hai mươi lần hoa ngọc lan bên quê nhà và mùi hương đoảng vị chứ không thơm ngát. Những người chuẩn bị xuất trại đứng chờ xe dưới gốc hoa bàn tán về cái tên của loài hoa và hình như chẳng một ai chấp nhận nó là hoa cùng họ với loài Ngọc Lan thơm ngát quý yêu. Ngày mai đây, khi đàn chim Việt đậu trên cành cây mới ở quê hương mới cũng sẽ có nhiều khác biệt để tranh cãi...

Chiếc xe buýt đỗ xích ngay trước mặt họ. Gia đình anh và những người được xuất trại dắt díu nhau lên xe. Khác với thời gian mới tới trại, chỉ có con cái và hai tay không, bây giờ ai ai cũng có một chút ít hành lý do trại phát. Thanh vẫy tay chào giã biệt những người bạn mới quen biết. Dù rằng chỉ mới quen nhau chừng một tháng nhưng bịn rịn như tri kỷ thâm giao. Cha mẹ và các em của Thanh (chưa có người bảo trợ) lên tận xe buýt để tiễn đưa.

Các cụ khóc và nhẩn nhủ:

- Các con ráng lo cho cháu của ba. Đừng để chúng nó quên ông bà tổ tiên. Ba sẽ cố gắng tìm người bảo trợ gần chỗ con ở.

Dung thay thế chồng trả lời:

- Ba má yên trí, việc này chúng con sẽ cố gắng chu toàn. Ba má ở lại ráng giữ sức khỏe. Ra tới ngoài đó chúng con sẽ vận động người ta đón gia đình ba má ra. Còn nếu như chỗ định cư của ba má tốt hơn chúng con sẽ đưa nhau đến đó đoàn tụ.

Trước ngày xuất trại, đại gia đình của Thanh đã họp bàn sẽ chia ra mà đi ba nơi khác nhau, rồi sau đó chọn nơi nào tốt nhất sẽ quy tụ về đó.

Phần số của Thanh luôn luôn lận đận, người bảo trợ của gia đình anh là một vị mục sư già có một thửa đất 1,600 mẫu tây (acres) đã trồng một triệu cây

thông, đến tuổi phải cắt tỉa, đó là chưa kể một vườn nho, một vườn blueberries cần chăm sóc. Thanh hàng ngày phải lên đỉnh núi để sửa sang lại một ngôi nhà đã bỏ hoang hàng chục năm không cửa nẻo không điện nước. Căn nhà này sẽ là nơi cư trú của gia đình Thanh trong những ngày lao động cực hình tại đây .

Thật là nản chí. Nhưng biết làm sao đây, hoàn cảnh của anh bây giờ chẳng khác những người nô lệ da đen thời xa xưa. Anh muốn buông tay cho mọi sự muốn ra sao cũng mặc. Nhưng khi nghĩ đến vợ con, anh đành cắn răng đào cái basement để gia đình anh tá túc sau này.

"Basement rất mát khi mùa nực và ấm khi mùa lạnh ." ông bảo trợ của anh bảo thế. Đào xới hơn một tuần tay phỏng nhiều chỗ đau nhức vô cùng. Một hôm anh đào tới tảng đá lớn. Anh không thể tiếp tục đào được nữa. Anh xuống tinh thần đến tột độ. Người bảo trợ thấy anh hì hà hì hục mãi vẫn chưa đào được một phần mười của basement. Ông ta nói:

- Anh chuẩn bị đưa gia đình về lại trại Ft Chaffee. Chúng tôi cần anh làm việc nông trại, nhưng xem ra thì anh chưa bao giờ làm việc nặng nhọc bằng tay chân!

Thật là đòn trời giáng. Thanh làm sao có thể mang bầu đàn thê tử trở lại trại tỵ nạn. Nói xong Jeff bảo Thanh dọn dẹp ra về dù chỉ mới ba giờ chiều.

Thanh về nơi tạm trú với tâm sự náo nê. Dù rằng Mục Sư Jeff bảo trợ gia đình Thanh, nhưng vì nhà ông ta chật hẹp cho nên vị linh mục sở tại - cha Ron Arter nhận cho Thanh và gia đình tá túc tại rectory (nhà dành cho cha sở ở). Hơn hai tháng qua sống với cha Arter, gia đình Thanh đã trở thành người thân của người. Trước đây, người đi ăn lang thang ở các nhà bổn đạo, nay thì cha ăn cơm chung với gia đình Thanh. Thanh định bụng sau khi ăn cơm xong sẽ trình bày nỗi khó khăn của anh để mong người giúp đỡ.

Về tới nhà cha sở, Thanh cố gượng làm vui nhưng vẫn không xóa hết được

những nỗi lo âu và chán chường. Dung thấy chồng mặt rầu rầu mới hỏi:

- Có chuyện gì mà trông anh ủ rũ như vậy?

Thấy vợ tay xách nách mang với bầy con đại đũa lớn mới chín tuổi, đứa áp út vừa biết đi. Con bé út chưa đầy ba tháng tuổi, làm cho tinh thần anh càng xuống tệ hơn. Anh nhìn vợ, nhìn con không muốn cho vợ khổ thêm anh lắc đầu nói:

- Anh chỉ mệt tí thôi vì không quen việc lao động. Nằm nghỉ một chút sẽ khỏe lại ngay.

Dung nhìn chồng với một cái nhìn đầy thương xót. Một tay bế con, một tay cầm tay chồng lên xem. Hai tay Thanh đều bị dộp vì bỏng, nước vàng chảy ra còn ướt. Hai hàng nước mắt chảy ròng. Linh tính cho nàng biết rằng chồng nàng đang giấu nàng một chuyện gì trọng đại. Nhưng nàng cũng cố gắng giữ bình tĩnh an ủi:

- Thôi anh đi nằm nghỉ một chút, chờ cha Arter về mình ăn cơm, nghỉ sớm mai còn tiếp tục công việc.

Tối hôm đó sau khi cơm nước xong, Cha Arter và Thanh ngồi uống cà phê nói chuyện đời. Qua dăm mười phút hàn huyên trong không khí một gia đình ấm cúng. Mấy đứa nhỏ con của vợ chồng Thanh nhảy lên lòng cha Arter đùa dỡn một cách thoải mái, vô tư lự. Thỉnh thoảng chúng nói tiếng Việt kèm theo chữ OK. Cha Arter chẳng hiểu chúng nói gì nhưng khi nghe tiếng OK, người cũng OK theo. Ông cười nói vui vẻ, tận hưởng những giây phút ấm cúng mà có lẽ trong đời người chắc gì đã có. Tuy vậy ông vẫn để ý đến những biến chứng tâm lý của Thanh hôm nay. Có lẽ cha là một người từng trải, cho nên đã nhìn thấu được tâm sự của Thanh, Cha hỏi:

- John, (vì tên Việt khó đọc cho nên người dùng tên thánh của Thanh cho dễ gọi và dễ nhớ) hình như anh có chuyện gì muốn nói với cha phải không?

Thanh giật mình, thắc mắc, làm sao cha Arter lại nhìn thấu tâm can của anh,

nhưng anh không dám nói ra vì không muốn cho Dung biết một cách đột ngột.

- Dạ thưa không có gì.

Cha Arter đề nghị:

- À anh chàng Pat Goebel muốn gặp you. Anh ta có việc làm cho you. Anh đi với cha nhé.

- Pat Goebel là chủ nhà vãng sanh Goebel Funeral Home, và là bạn thân của cha Arter cho nên dù mới sơ giao nhưng gia đình của Pat đã trở nên thân thiết với gia đình Thanh như đã quen biết lâu năm.

Thanh dạ một tiếng rồi đứng dậy về phòng mang giày.

Vừa cho xe chạy được một chút cha Arter từ tốn nói:

- Bây giờ anh có thể nói được rồi chứ. Cha biết anh không muốn để Mary (Dung) biết những khó khăn mà anh đang phải đối đầu. Anh đừng ngại nói ra để cha tìm cách giúp cho.

Thanh vẫn chỉ ừ hử, chưa muốn nói sự thật nát lòng.

- Thưa cha đâu có gì đâu, mọi sự vẫn bình thường thôi.

Cha Arter đi thẳng vào vấn đề. Người nói:

- Từ khi đón gia đình anh từ phi trường Columbus về, cha đã có ấn tượng là anh không thích hợp với công việc mà Jeff muốn anh làm.

Thanh phân bua:

- Công việc của ông Jeff có chi đâu mà không thích hợp. Công việc này không tốt hơn việc vắt sữa bò quanh năm của anh Định ở Bremen sao? Mỗi ngày 12 tiếng, một năm 365 ngày

- Khác nhiều lắm chứ. Định có sức khỏe vả lại anh ta đã từng quen làm việc bằng tay chân còn anh cả đời làm việc bằng trí óc, cha đoán là anh sẽ làm không nổi. À anh chưa biết Định đã nằm nhà thương hơn một Tuần nay sao?

- Ảnh đau gì mà nằm nhà thương?

- Bệnh tâm thần.

Nghe như vậy Thanh nghĩ đến thân phận của mình. Sớm muộn gì Thanh cũng theo gót Định. Không, không thể được. Anh cần phải mạnh dạn, anh cần phải phấn đấu cho vợ con yêu quý của anh. Trong lúc Thanh đang nghĩ đến thân phận của mình thì cha Arter nói:

- Tháng trước khi cha đưa gia đình anh xuống thăm gia đình của Định, Định đã chẳng nói với cha qua anh thông dịch:

"Cha làm ơn giúp con, chứ sống ở đây không có ngôn ngữ, chẳng ai hiểu ai, một ngày nào đó con sẽ điên mất.

Cha chưa làm gì được thì anh ta đã điên rồi. Nghe nói, Định đánh vợ con như tử rồi ngồi trong trailer, đóng cửa la hét và đập phá lung tung.

Thanh ngồi yên lặng như là một cách gián tiếp biểu đồng tình với vị linh mục già. Cha Arter thấy Thanh không trả lời mới nói thẳng:

- Cha nghe anh Pat Goebel, người hàng xóm của Jeff cho biết rằng, cuối tháng này, Jeff sẽ trả gia đình anh về lại Ft Chaffee.

Vì đã biết trước sự thể cho nên Thanh không có phản ứng. Thanh quay qua cha Arter nói:

- Cha có thể giúp chúng tôi ở lại không? Tôi sẽ đi kiếm việc làm ngày mai
Linh mục Arter thở dài ngắt lời Thanh:

- Cha thấy khó xử quá vì vấn đề tế nhị cha thừa sức để bảo trợ gia đình anh nhưng làm vậy sẽ bẽ mặt Jeff. Anh hãy nói Jeff và Elizabeth ráng nán thêm ít lâu, để cha về quê của cha nhờ họ giúp. Đồ ăn trong freezer của cha đủ cho gia đình anh ăn trong vòng vài ba tuần. Cuối tuần cha sẽ cho anh biết kết quả
Nói tới đây thì hai người cũng vừa vặn tới nhà của Goebel. Họ được hai vợ chồng Pat đón đưa tận cửa. Barbara vợ của Pat ôm Thanh hôn một cách thân tình. Nhà của Pat khá rộng rãi, có ba phòng ngủ. Phòng ăn, ăn thông với nhà bếp, phòng chơi và phòng khách ở phía trước có cửa thông với nhà quán. Dù

bây giờ là cuối mùa hè, khí trời còn nóng bức thế mà khi bước vào nhà của Pat Thanh thấy lành lạnh không phải cái lạnh của máy điều hòa mà là cái lạnh của âm khí vất vưởng đâu đây. Thanh không hiểu làm sao mà vợ chồng con cái của nhà Goebel có thể sống ngày này sang tháng nọ. Tự nhiên Thanh rùng mình, nổi gai ốc. Barbara thấy thế hỏi:

- John, anh thấy lạnh hả. Trời hôm nay cũng 76 độ F mà.

Thanh chỉ cười không nói gì. Pat đi lấy bia mời hai người. Qua vài ba câu chuyện mưa nắng, thời sự trong ngày. Pat mới hỏi Thanh:

- Này John, anh chắc đã biết ý định của Jeff rồi chứ gì? Anh nghĩ sao?

Thanh buồn buồn đáp lời:

- Vâng, tôi đã được Jeff cho biết lúc chiều nay. Nếu từ nay đến cuối tháng mà tôi không kiếm được việc làm thì chúng tôi sẽ đi Chicago.

Pat cho biết:

- Sáng nay khi ông bà Jeff cho tôi biết quyết định này thì tôi có nói với họ rằng - họ đâu cần phải trả gia đình anh trở về trại Ft Chaffee. Nhưng Jeff cho biết hẳn không muốn liên quan đến vấn đề trách nhiệm pháp lý sau này ngoại trừ có một người chịu ký giấy kể tục bảo trợ. Tôi đưa vấn đề này với Theodore chủ Nghĩa trang Crooksville thì Theodore đồng ý làm thủ tục đó và sẽ cung cấp nhà cửa miễn phí ngay trên ngọn đồi tại trung tâm nghĩa trang cho gia đình anh. Ngược lại anh sẽ giúp ông ta quản thủ và phục vụ cho nghĩa trang dĩ nhiên có lương đủ cho gia đình anh sống.

Nghe tới đây tự nhiên tai Thanh nổ lùeng bùng. Cái lạnh ma quái của ngôi nhà Goebel tăng thêm. Những hình ảnh rùng rợn của ma trôi, ma cụt đầu, ma le tụ đâu kéo đến quay cuồng trước mắt Thanh. Thanh co rúm người lại. Cha Arter nhìn thấy Thanh hai tay ôm lấy đầu, lùi sát thành ghế dựa, người hỏi:

- John, lạnh lắm hả

Tiếng thân thương và lo lắng của vị linh mục già, kéo Thanh về với thực tại, Thanh nói:

- Vâng tự nhiên tôi thấy lạnh lắm, có lẽ bị cảm.

Barbara đứng dậy tiến đến chỗ của Thanh đưa tay sờ trán anh và nói:

Không, John, anh không bị cảm đâu! Có lẽ anh bị dị ứng rag pollen. Mùa này là mùa dị ứng mà.

Thanh nghĩ - "Đúng thế, tôi bị dị ứng nặng nhưng không phải bị dị ứng hoa, cỏ mà bị dị ứng còi siêu hình." Anh không biết phải dùng lời lẽ nào để diễn tả sự suy nghĩ của anh cho họ biết rằng anh không thể nào chấp nhận công việc đó. Trong lúc anh đang phấn đấu với sức mạnh của thể giới siêu hình và phép lịch sự tối thiểu thì cha Arter lên tiếng:

- Pat, tôi không nghĩ là John thích hợp với công việc này vì cũng giống công việc nông trại, John phải đào huyệt trong mùa đông lạnh giá, và còn bao nhiêu công việc nặng nhọc khác của nghĩa trang.

Thanh quay qua cha Arter, nhìn với con mắt biết ơn và ngồi yên lặng. Hầu như Barbara cũng cảm thông được với Thanh nên tiếp lời:

- Theo em nghĩ công việc đó không mấy hợp với John đâu. Hay là mình gọi điện thoại cho hãng Purina biết đâu những kinh nghiệm về canh nông của John ở Việt nam có thể dùng được cho việc sản xuất những hóa phẩm nông nghiệp bán cho các nước Á Châu.

Cha Arter đồng ý:

- Ủ, ý kiến hay! Để mai tôi gọi cho họ.

Pat, cười hề hề nói:

- Mình phải tìm cách giữ John ở lại đây. Quay qua Thanh Pat hỏi:

- Như vậy là mai anh không phải đi sửa nhà nữa phải không? Nếu rảnh trưa mai đến giúp tôi một tay. Người phụ tá của tôi đi phép một mới về.

Thanh không biết là sẽ giúp Pat việc gì nhưng cũng vui vẻ nhận lời:

- Mấy giờ thì anh cần tôi?
- 11 giờ, Ron có thể chở John lại đây được không?
- Được, mai tôi có lẽ ở Bremen lúc 12 giờ. Tôi sẽ thả John xuống đây lúc 10 giờ rưỡi?

Đêm hôm đó, Thanh nằm trần trọc mãi vẫn không chợp mắt được. Hình ảnh Dung ôm còn ngồi khóc, chẳng nói được câu nào khi nàng biết được hoàn cảnh bi đát của gia đình trong lúc này nhất là lúc nghe đến chuyện làm cai nghĩa địa của chồng. Cùng tâm sự như Thanh, Dung, nằm yên, khi nhắm lại thì thấy những cảnh kinh hoàng lớn vờn quanh nàng.

Hôm sau, cha Ron Arter và Thanh đến nhà vắng sanh Goebel. Thanh vừa bước vô nhà thì Pat đã vui mừng nói:

- Tốt, anh đến sớm như thế này ta có thể khởi sự sớm. À John đã ăn uống gì chưa?
- Cám ơn Pat, tôi ăn rồi. Thanh trả lời:
- Vậy uống cà phê nhé. Pat hỏi.
- Cám ơn anh, tôi uống hơi nhiều sáng nay rồi!
- Vậy thì đi theo tôi.

Thanh, như người bị thôi miên đi theo Pat về hướng nhà vắng sinh. Khi cửa vừa mở Thanh thấy một luồng gió lạnh ào qua tấp vào mặt anh. Một mùi đặc biệt hắt vào mũi. Anh không biết đó là mùi gì, nhưng trực nhớ ngay. Đó là mùi nhà xác mà trước đây anh đã từng đến để nhận xác anh em chiến hữu của anh. Pat dắt đi giới thiệu từng phòng một, những phòng sáng sủa rộng rãi, trang hoàng như một nhà nguyện là nơi thăm viếng của tang gia. Khi vào phòng trong, Pat nói:

- Đây là nơi làm việc của chúng tôi.

Pat mở tủ lấy áo choàng ngoài bằng cao su đưa cho Thanh và nói:

- Hy vọng nó không quá lớn đối với anh.

Mặc áo xong thì Pat lại đưa cho anh dụng cụ che mũi miệng. Pat cũng mặc áo đồ trang bị tương tự. Thanh làm theo như cái máy. Tới đây thì Thanh đoán được công việc mà Thanh sắp làm là công việc gì. Thanh rụng rời tay chân, nhưng đành đi theo. Pat mở phòng lạnh. Ngay giữa phòng có một chiếc bàn mổ. Pat bật đèn, ngọn đèn sáng có lẽ cả ngàn watts. Trên bàn có xác chết của một người đàn bà có lẽ còn tuổi trung niên. Chờ cho Thanh bước vào phòng lạnh, Pat đóng cửa và tiến về hộc tủ phía bên trái lấy dụng cụ dao kéo. Tiếng kim loại va chạm vào nhau tuy nhỏ nhưng trong trường hợp này, Thanh nghe thấy hơi chói tai.

Pat bỏ các thứ cần dùng vào một cái khay rồi đưa cho Thanh, anh đỡ lấy tiến sát phía bên trái của Pat vì Pat thuận tay trái. Như một bác sĩ chuyên mổ xẻ, Pat mổ bụng người đàn bà và lôi bộ đồ lòng ra. Máu tuy không còn nhưng nước nhầy chảy ra trên tấm vải cao su. Hình ảnh này gợi nhớ đến xác chết của Nguyễn Nghi sau trận Lò Gò. Ruột gan của Nghi cũng lôi ra như vậy. Nỗi thương tâm trời dấy trong lòng của Thanh. Thanh nhớ đến bạn bè những người còn sống cũng như những người đã nằm xuống cho an bình của Miền Nam Việt Nam. Tự nhiên anh thấy người choáng váng, đứng không muốn vững. Thanh để khay dụng cụ xuống bàn mổ rồi tìm đến ghế ngồi phịch xuống. Pat biết chuyện gì đã xảy ra nhưng vẫn hỏi:

- John, anh có sao không?

Hỏi để mà hỏi và chưa kịp nghe Thanh trả lời, anh lột bao tay, tiến lại đỡ Thanh về phòng khách nhà anh. Sau khi đặt Thanh nằm xuống ghế sofa. Pat an ủi:

- Chuyện này rất bình thường. Cho nên nghề ướp xác chết không phải ai cũng làm được. Anh George bạn thân của tôi là một cựu chiến binh. Trong ca mổ đầu tiên cũng bị hồi quang (flash back) vì những cái chết của đồng đội cũng bị phản ứng sinh lý như anh hôm nay, nên anh ta đành bỏ cuộc .

Nói xong anh gọi Barbara đưa Thanh về nhà.

Chiều tối khi ăn cơm xong cha Arter hỏi:

- Sao hôm nay có chuyện gì đáng nói không?

Thanh biết cha muốn hỏi về chuyện mỗ ướp xác. Thanh thành thật nói:

- Cái nghề này không thích hợp với tôi cha à.

- Cũng vì điểm này mà sáng hôm nay Pat cố ý cho anh chứng kiến việc làm đó. Pat rất đúng khi nói: việc làm tuy nhẹ nhàng nhưng không phải ai cũng làm được!

Pat có ý định cho anh cái công việc ướp xác nhưng thấy anh có phản ứng tâm lý quá đột ngột sau khi nghe đến việc làm cai nghĩa địa. Thế nên Pat mới tạo điều kiện cho anh chứng kiến ca mỗ để xem phản ứng của anh. Bây giờ đã rõ ràng, anh không thích hợp với nghề của nhà vãng sanh. Pat sẽ khỏi phải ngượng ngùng khi bị anh từ chối hoặc sẽ khỏi làm anh khó nghĩ vì lời đề nghị.

Cuối tuần cha Arter và John đi tìm người kế tục bảo trợ. Thanh tạm đi tập lái xe. Dù đã lái xe bao năm trên đường trường Nha Trang, Đà Lạt, Nha Trang Qui Nhơn hay Nha Trang Phan Thiết nhưng lần đầu tiên chạy xe trên đất Mỹ, Thanh cũng vẫn cảm thấy ren rét. Cha Arter nói:

- Ở cái làng nho nhỏ này tập xe dù sao cũng dễ hơn. Mai một dọn lên ở Lancaster xe nhiều thì lấy bằng cũng khó đậu lắm!

Họ đạo St Mark, Lancaster ở ngoại ô của Columbus, chấp nhận kế tục bảo trợ gia đình Thanh một cách dễ dàng. Cũng ngay trong ngày đó hãng bánh donut Jolly Roger nhận thuê Thanh làm thợ lăn bánh, lương \$100.00 một tuần, xuất đêm, số giờ mỗi xuất tùy nhu cầu. Thường là 10 tiếng, tuần làm sáu ngày. Ngay trong tuần đó gia đình Thanh khăn gói đi sống nhờ một gia đình khác. Trong lúc này, gia đình của thân phụ Thanh đã có bảo trợ tại Granview, Columbus. Thanh cũng thấy yên trí, việc thăm viếng và chăm sóc

cho cụ cũng dễ dàng.

Don Davis với vợ và năm con sống trong một ngôi nhà nhỏ một phòng ngủ rưỡi, bây giờ nhét thêm bảy mạng của gia đình Thanh. Don đã nhường phòng ngủ của mình cho Thanh. Don làm thợ cơ khí ở Columbus, lương rất khiêm nhường. Do đó trong vài tuần đầu ngân sách bị thiếu hụt. Biết điều đó, Thanh lãnh lương ra mua sẵn đồ ăn để Don khỏi thâm hụt vì phải nuôi ăn thêm bảy miệng ăn nữa.

Sợ sống chung đụng chật hẹp dễ làm cho con người mất bình tĩnh. Cho nên giáo hội Episcopal đã giúp cho gia đình Thanh một chỗ ở trong khuôn viên nhà thờ St John.

Tại sở làm, nhờ tính tháo vát và bén nhạy học việc rất nhanh cho nên, chỉ 1 tháng sau, ông chủ đã giao cho Thanh đứng coi một tiệm. Sự kiện này làm cho Cindy, một thợ bạn ganh ghét, kỳ thị Cô ta phải làm chín năm mới được nâng lên hàng thợ chính. Cindy xúi dục đám bán hàng của tiệm làm khó và hạch sách đủ điều làm Thanh bất mãn vô cùng. Vì phải làm quá nhiều giờ, luôn luôn mệt mỏi và Thanh không nhin nổi sự ghen ghét và kỳ thị của thợ bạn, anh đã bỏ việc làm ngang xương sau sáu tháng. Mặc cho lão chủ năn nỉ, hứa hẹn tăng lương .

Khi đi làm về, Thanh kể cho vợ biết quyết định của anh. Dung buồn nản không nói gì. Bố mẹ của Dung đã được định cư ở Chicago, và cũng đang lâm bệnh. Dung quá đau khổ vì hoàn cảnh đường xa cách trở không phục dịch được bố mẹ già lúc đau yếu và trong một phút quẫn trí không ngủ được, nàng đã uống quá liều thuốc ngủ, phải đưa đi súc ruột. Trong tình huống này, Thanh an ủi vợ, rồi tức tốc lái xe lên Chicago, trước là thăm sức khỏe của bố vợ sau là dò đường đi nước bước để đưa gia đình lên Chicago ...

Từ hồi còn ở bên quê nhà tiếng tăm của Chicago làm cho mọi người khiếp vía. Cái gì của Chicago cũng hầu như là đứng đầu thiên hạ nhất là hình ảnh

của băng đảng qua phim Al Capone. Trên con đường lái xe đến Chicago một mình, lần đầu tiên, hoang mang vì bao nỗi sợ sệt dự tưởng. Dù sao đi nữa, trong hoàn cảnh này anh chẳng thể làm khác hơn được. Sau hơn sáu tiếng lái xe. Anh đã đến vùng đất hứa. Sự hứa hẹn có hai chiều – Sẽ bi đát hơn hoặc tương lai sẽ sáng sủa hơn!

Hình ảnh đầu tiên làm nhụt chí Thanh là tình trạng lưu thông trên xa lộ I90 và I94. Xe nhiều như mắc cửi, đường xá ngang dọc mênh mông hà hải không biết đâu mà mò. Nhà cửa san sát nhau và cao ngọp trời nhất là ngay trung tâm thành phố. Vì chưa biết đường, Thanh lạc vào ngay khu của người Mỹ da màu làm anh rét tới xương sống. Nhưng dù sao cũng phải làm gan, dừng lại hỏi đường. Vừa hỏi xong chưa kịp nghe anh Mỹ đen trẻ trả lời thì Thanh đã nghe hai phát súng nổ cách anh chừng một trăm thước. Thấy một người ngã lăn ra đường tuy nhiên mọi sự đều không có gì thay đổi, Người bộ hành vẫn tiếp tục đi, xe chẳng hề ngưng chạy Có một thanh niên trẻ chạy về hướng của Thanh. Thấy Thanh có vẻ ngơ ngác, lo ngại, người Mỹ chỉ đường nói:

- Đừng sợ, tụi nó thanh toán nhau đó và để tránh bị bắt hay bị nhận diện, hai phe đều bỏ chạy hết. Chẳng còn gì đáng lo nữa đâu!

Đến Chicago ngày hôm trước, ngày hôm sau Thanh đã nhận việc làm vệ sinh cho trung tâm mua sắm sang trọng nhất của Chicago - The Water Tower Place Shopping Center. Công việc tuy nhẹ nhàng nhưng cũng đầy nước mắt. Quét rác, nhặt tàn thuốc bảy tầng lầu, 5 tầng basement. Phụ trách đánh bóng hai thang máy. Đánh cho bóng loáng, không có dấu tay, và làm sạch sẽ mười cầu tiêu đàn ông mười cầu tiêu đàn bà. Anh bận bịu suốt ngày vì nhà cầu có đông người sử dụng. Thường bất cẩn, nên thường bị nghẽn, đổ nước trên sàn nhà.

Đồng lương tuy cũng khá nhưng cũng không đủ nuôi vợ con, cho nên sau

khi tan sở Thanh còn ở lại giữ xe dưới tầng hầm thêm năm tiếng đồng hồ nữa. Suốt ngày bận bịu chạy lung tung lo giữ sạch sẽ cho bảy tầng lầu, nên Thanh không có thì giờ để suy nghĩ viễn vông. Nhưng trong năm tiếng giữ xe là lúc rỗi rãi, anh đâm suy nghĩ nhiều chuyện. Những lo lắng cho tương lai, những ưu tư cho hiện tại và những xót thương cho người ở lại luôn luôn ám ảnh anh. Chính lúc này là lúc anh nghĩ nhiều đến quá khứ, thời niên thiếu, thời anh còn phục vụ trong quân đội. Tuổi đời, vui buồn có thể qua đi, nhưng dĩ vãng thì chắc chắn không. Nó sẽ mãi đeo đuổi ta trong suốt những ngày tha hương còn lại.

Làm nhân viên vệ sinh cho Water Tower Place được một năm thì anh được nâng lên hàng đốc công, coi sáu nhân viên làm vệ sinh cho một cao ốc 30 tầng tọa lạc ngay tại trung tâm Chicago. Chức vụ nghe có vẻ oai phong nhưng công việc thì cũng như cũ, thêm phần trách nhiệm điều động nhân viên của anh đổi mồ hôi và nước mắt lấy bát cơm đem về nuôi gia đình. Anh bận bịu luôn luôn, hơn cả lúc làm lao công. Những lúc tuyết lớn anh phải làm mười hai tiếng một ngày mà lương chẳng thêm một đồng nào.

Chicago thường lãnh những trận tuyết lớn chôn xe, chôn nhà, đường xá bị tắc nghẽn, phải dọn dẹp nhiều ngày, nhiều khi cả tuần mới xong. Sau trận tuyết, Thanh phải phụ đào xới để giải thoát xe của khách hàng bị chôn nơi bãi đậu xe, đã bị đóng đá. Nhân viên của anh cũng là những người tỵ nạn từ phương trời Âu đến. Họ và Thanh cũng bị ngăn cách nhiều qua hàng rào ngôn ngữ. Ngoài những dẫn vật và cau có của chủ cao ốc cũng như khách hàng, anh phải tìm mọi cách để cảm thông với nhân viên của anh khi ngôn ngữ gần như bất đồng.

Làm đốc công được một năm thì anh lần mò kiếm được công việc khác hợp với mơ ước của anh và có điều kiện để giúp đỡ đồng hương của anh.

Nhờ kiến thức thu thập được qua khóa Lực Lượng Đặc Biệt trước đây, dạy

những khuôn mẫu xây dựng cộng đồng những vùng mới bình định hay vùng đóng quân và kinh nghiệm của chương trình dân sự vụ trong lúc hành quân chiến đấu, cơ quan Travelers Aid Society nhận Thanh làm việc cho chương Trình Indochinese Social Services Outreach Program một cách dễ dàng.

Theo truyền thống của nước chủ, dù bất thành văn, thì dịch vụ xã hội là - thi ân bố đức cho những kẻ khốn cùng. Thanh cực lực lên án và đưa ra phương thức phục vụ mới áp dụng câu châm ngôn cũ của cha ông: “Của cho không bằng cách cho.” Nói một cách khác là phải hiểu biết và tôn trọng đối tượng. Phải đặt mình vào vị trí của đối tượng. Nếu mình là người đi xin dịch vụ thì mình mong gì ở người thi ân ?

Qua kinh nghiệm bản thân và những người bạn của anh đã vì hoàn cảnh đời, đổi cách sống cấp thời mà mất hết khả năng chịu đựng. Một hội chứng người bản địa gọi là bệnh tâm thần. Theo Thanh, việc chính phủ và các cơ quan thiện nguyện bắt buộc người tỵ nạn phải tự túc kinh tế quá sớm sẽ tạo ra những khủng hoảng đáng tiếc sau này. Thanh đề ra những phương thức trị bệnh tâm thần hợp với văn hóa và suy tư của người tỵ nạn hơn. Trước hết là phải chấp nhận quan niệm giá trị đồng đều trong “Dĩa Sà Lách” (Salade Bowl) và bác bỏ giá trị quyền hòa (Melting Pot). Có nghĩa là Thanh khuyến khích một cộng đồng thiểu số quy tụ để hỗ trợ cho nhau trên mọi phương diện. Anh đề ra chương trình “Giúp họ để họ giúp chính họ” (Help them help themselves).

Một ông Tây mũi lõ, dù có hiểu biết nhiều về một dân tộc chưa hẳn đã hiểu hết cách suy tư và cảm xúc của những cá nhân thuộc dân tộc đó. Những nỗi dặt vắn của kẻ khốn cùng đó chỉ có thể cảm thông bởi người có cùng văn hóa với anh ta. Anh chỉ có thể khóc lóc được với người hiểu anh, chứ chẳng mấy ai khóc lóc với một gốc cây hay một cục đá. Ngôn ngữ khác biệt chính là yếu tố làm cho đối tượng kia trở thành khúc cây và cục đá. Quan trọng

hơn hết là một người di dân dù đã có chuẩn bị cho cuộc hành trình xa xứ mà vẫn còn bị khủng hoảng tâm lý trên quê hương mới. Huống hồ một người tỵ nạn phải vượt qua trăm cay nghìn đắng, cái chết gần kề trên biển khơi, nỗi kinh hoàng của rừng thiêng cộp dũ, bãi mìn, cướp bóc và thù nghịch đe dọa họ từng mỗi bước đi trên đường vượt thoát. Những hoang mang sợ sệt đó khó có thể rời bỏ họ khi họ phải đối đầu với nhiều nỗi khó khăn trên đất mới. Nói tóm lại mỗi một người tỵ nạn hay di dân đều cần có thời gian tĩnh dưỡng và chuẩn bị cho bước thăng tiến trong đời sống kinh tế, kể cả việc học nghề hay bỏ tức nghề nghiệp.

Tư tưởng và lý thuyết của anh đưa ra, được đón nhận một cách chân tình. Anh đã được đưa đi thuyết trình tại nhiều tiểu bang khác. Cụ thể là lý thuyết này đã trở thành một phương thức cung cấp dịch vụ mới cho cấp liên bang mang tên là “Quản trị cá nhân” (Case management). Chính phủ Liên bang đã phát động mạnh mẽ cho hai dự án lớn đó là Chương Trình định cư Tù Nhân Học Tập Cải Tạo (HO hay Humanitarian Operations) và Chương Trình Con Lai (Amerasian). Sau này áp dụng chung cho mọi sắc dân.

Cảm thông với người đồng cảnh, nên Thanh hăng say làm việc để chứng minh cho sự khả thi của ý tưởng mà anh cuu mang. Cũng như anh hăng say đấu tranh cho một lý tưởng quốc gia mà dân tộc anh kỳ vọng. Anh chẳng những ra sức xây dựng một cộng đồng cho đồng hương của anh mà còn giúp cho các sắc dân khác nữa. Anh quan niệm “Trước hết mình tự giúp mình sau đó trời mới giúp mình”. Một thí dụ điển hình là việc an dân phải do cảnh sát lo nhưng nghĩ cho cùng, cảnh sát không thể theo ta suốt đêm ngày. Khi chuyện cướp bóc xảy ra và sau đó cảnh sát đến thì chỉ còn một mình nạn nhân ôm đầu khóc lóc vì mất của hay người nhà bị thiệt thân.

Thấy người Á Châu khi đi lãnh tiền trợ cấp ở Currency Exchange, bọn vô lại thường chặn đường khi họ về nhà, siết cổ lấy hết tiền bạc cũng như tem

phiếu thực phẩm. Mỗi ngày có đến gần ba mươi vụ cướp như vậy nhưng chính quyền địa phương chẳng thể nào dẹp được. Thanh và một số chiến hữu đã cùng nhau hỗ trợ cảnh sát, gài bẫy bắt cướp theo phương thức phục kích. Bọn cướp đã bị bắt và ngày ra tòa, khoảng ba trăm người tỵ nạn khôn khổ đã xuất hiện làm chứng tố cáo bọn chúng đi nằm nhà pha đếm lịch mệt nghỉ.

Nghiệm thấy bài học tự túc tự cường cần được viết lại cho con cháu sau này noi gương, sống không nên ỷ lại bất cứ trong trường hợp nào. Những dặt vắn trong tâm tư của anh đã trở thành những xoắn ốc, những đỉnh nhọn dần trải qua chữ nghĩa: Những vòm trời của dẫu yêu, của kinh hãi, của hận thù.

Những bọt sóng thân thương thuở thơ ấu khổ nghèo bên bờ Sông Hương. Những ngày oai hùng trong đời quân ngũ. Tất cả là những chuỗi dài phấn đấu để sống còn. Anh không thể ngưng nghỉ. Sự ngưng nghỉ chứng tỏ anh thua cuộc. Anh không muốn làm một Al Capone, nhưng Al Capone là chất xúc tác cho anh dồn mọi nỗ lực để làm và để viết. Dĩ vãng xa xưa lại chập chờn nhảy múa trên đầu ngọn bút Thanh...

Hà Phương Hoài - Trích Trầm Bay

Đánh máy Hahoaiphuong

Nguồn: Hahoaiphuong

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 24 tháng 4 năm 2005